TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"***, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Lý Thị Thu H.

Địa chỉ: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Qu Ng.

- Người yêu cầu: Anh Trần M H.

Địa chỉ: Xóm Trại Cau, xã Nam Hoà, tỉnh Th Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Ủy ban nhân xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh K T (nay là xã Bờ Y, tỉnh Qu Ng). Chị H và anh H đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, chị H và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị H và anh H đã sống ly thân với nhau năm từ đầu 2025 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H là không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị Th H và anh Trần M H.

[2]. Về con chung: Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H có 01 con chung tên là Trần M Tr, sinh ngày 06/10/2023. Chị H và anh H thoả thuận giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23/02/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H thỏa thuận giao con chung tên là Trần M Tr, sinh ngày 06/10/2023 cho chị Lý Thị Th H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập được.

Anh Trần M H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, chị Lý Thị Th H và anh Trần M H phải chịu mỗi người là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu: BLTU/26E, số: 0000541 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Lý Thị Th H và anh Trần M H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Y Trinh